

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT
KỶ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA SỐ 3 NĂM 2017
NGHỀ: CÔNG NGHỆ Ô TÔ BẬC 1

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh 3x4 cm	Giới tính		CMT/Hộ chiếu/CCCD			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	OT01	ĐÀM VĂN CHÁNG		x		111594663	30/09/2008	CA Hà Nội	
2	OT02	CHU ĐÌNH CHÚ		x		001053002901	12/04/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
3	OT03	PHẠM VĂN HẢI		x		011754142	06/12/2006	CA Hà Nội	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh 3x4 cm	Giới tính		CMT/Hộ chiếu/CCCD			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
4	OT04	LÊ VĂN HOÀNG		x		012155277	03/12/2009	CA Hà Nội	
5	OT05	THÂN NHÂN LUYỆN		x		012727860	29/07/2004	CA Hà Nội	
6	OT06	PHẠM QUANG PHƯƠNG		x		110630657	19/09/2007	CA Hà Nội	
7	OT07	ĐÀO VĂN THÀNH		x		034083001905	14/04/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh 3x4 cm	Giới tính		CMT/Hộ chiếu/CCCD			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
8	OT08	ĐÀO QUYẾT TIẾN		x		027068000055	22/06/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
9	OT09	NGUYỄN TRUNG TÍNH		x		001085001382	22/05/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
10	OT10	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG		x		111637058	19/04/2011	CA Hà Nội	
11	OT11	TRẦN NGỌC BỘ		x		036077000006	01/11/2012	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh 3x4 cm	Giới tính		CMT/Hộ chiếu/CCCD			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
12	OT12	TRƯƠNG BẢO HOÀNG		x		225341902	07/12/2007	CA Khánh Hòa	
13	OT13	NGUYỄN VĂN ĐỊNH		x		0010850011320	02/06/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
14	OT14	NGUYỄN MẠNH LINH		x		011864525	26/09/2003	CA Hà Nội	
15	OT16	NGUYỄN VĂN CHI		x		110900669	20/9/2005	CA Hà Tây	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh 3x4 cm	Giới tính		CMT/Hộ chiếu/CCCD			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
16	OT17	NGUYỄN THẾ HÙNG		x		011935826	19/9/2012	CA Hà Nội	
17	OT18	NGUYỄN DUY HÙNG		x		112197298	23/4/2013	CA Hà Nội	
18	OT19	ĐÀM QUỐC HÙNG		x		001063002072	7/10/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
19	OT20	PHẠM ĐĂNG KHOA		x		019082000142	11/9/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh 3x4 cm	Giới tính		CMT/Hộ chiếu/CCCD			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
20	OT21	NGUYỄN ĐÌNH TƯỞNG		x		012213912	16/11/2007	CA Hà Nội	
21	OT22	DOÃN VĂN TỐI		x		111467313	8/5/2008	CA Hà Tây	
22	OT23	NGUYỄN ĐỨC ĐẦU		x		012681091	22/3/2004	CA Hà Nội	
23	OT24	VŨ CHÍNH ỦY		x		111168607	5/6/2008	CA Hà Tây	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh 3x4 cm	Giới tính		CMT/Hộ chiếu/CCCD			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
24	OT25	LÝ KHẮC QUỲNH		x		111477055	16/8/2013	CA Hà Nội	
25	OT26	ĐẶNG ĐÌNH THỦY		x		151292166	27/12/2013	CA Thái Bình	
26	OT27	PHẠM VĂN SAN		x		145572901	8/8/2009	CA Hưng Yên	
27	OT29	PHẠM HỮU THÀNH		x		111058346	20/2/2006	CA Hà Tây	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh 3x4 cm	Giới tính		CMT/Hộ chiếu/CCCD			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
28	OT30	VŨ CHÍ THÀNH		x		011454715	30/8/2008	CA Hà Nội	
29	OT32	NGUYỄN VĂN THẮNG		x		011209162	23/6/2009	CA Hà Nội	
30	OT33	PHẠM QUANG THANH		x		111339145	12/4/2013	CA Hà Nội	
31	OT35	NGUYỄN ĐỨC CHIẾN		x		001088005857	14/5/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh 3x4 cm	Giới tính		CMT/Hộ chiếu/CCCD			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
32	OT36	LÊ HOÀI NAM		x		001083011089	30/9/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
33	OT38	NGUYỄN TUẤN AN		x		162249745	14/5/2005	CA Nam Định	
34	OT39	PHAN NGỌC ĐỆ		x		110977607	15/10/2008	CA Hà Nội	
35	OT40	ĐÌNH DUY ĐỊNH		x		013630289	27/03/2013	CA Hà Nội	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh 3x4 cm	Giới tính		CMT/Hộ chiếu/CCCD			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
36	OT41	PHẠM THẾ HÁN		x		013120913	2/12/2008	CA Hà Nội	
37	OT42	NÔNG TRUNG HIẾU		x		111529394	9/10/2010	CA Hà Nội	
38	OT43	NGÔ MINH KHƯƠNG		x		150329134	8/8/2006	CA Thái Bình	
39	OT44	NGÔ KIẾN MẠNH		x		001079005966	15/5/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh 3x4 cm	Giới tính		CMT/Hộ chiếu/CCCD			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
40	OT45	LÊ HỒNG PHONG		x		121071843	13/3/2008	CA Bắc Giang	
41	OT46	NGUYỄN NHẬT SƠN		x		013350772	7/1/2011	CA Hà Nội	
42	OT47	TRỊNH DUY SƠN		x		038071000125	5/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
43	OT48	NGUYỄN THỊNH		x		012768110	11/5/2005	CA Hà Nội	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh 3x4 cm	Giới tính		CMT/Hộ chiếu/CCCD			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
44	OT49	NGUYỄN VIỆT THỤY		x		111329024	30/6/2009	CA Hà Nội	
45	OT50	VŨ CÔNG TRIỀU		x		150857508	20/10/2009	CA Thái Bình	
46	OT51	NGUYỄN KIÊN TRUNG		x		011770022	17/2/2005	CA Hà Nội	
47	OT52	PHÙNG TRÍ TRUNG		x		011949765	26/4/2008	CA Hà Nội	